UBND HUYỆN HẢI HẬU **TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI HÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 635/BC-THHHA	*Hải Hưng, ngày 31 tháng 12 năm 2024*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ THU - CHI TÀI CHÍNH
(Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ công văn số 477/PGDĐT-CV ngày 07/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Hải Hậu về việc công khai đối với các cơ sở giáo dục năm học 2024 - 2025.

Trường Tiểu học Hải Hà đã thực hiện nghiêm túc các nội dung theo yêu cầu và báo cáo như sau:

A. Báo cáo công khai thường niên:

I. Thông tin chung:

1. Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có).

Tên trường: Trường Tiểu học Hải Hà, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Địa chỉ: Xóm 6, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

Điện thoại: 0839557023

Gmail: th13haiha@gmail.com

Website: http://thhaihahh.edu.vn

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

Loại hình: Công lập

Cơ quan chủ quản: Uỷ ban nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Những năm gần đây, được sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định, Uỷ ban nhân dân huyện Hải Hậu, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hải Hậu, Đảng ủy, Uỷ ban nhân dân xã, sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh, với quyết tâm cao thầy và trò trường Tiểu học Hải Hà đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được giữ vững, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện.

Cơ sở vật chất của nhà trường: Có đầy đủ phòng học; có trang thiết bị đạt chuẩn; khu sân chơi, khu luyện tập thể dục thể thao đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn có vườn trường, trú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Nhà trường còn thiếu một số phòng học bộ môn và phục vụ học tập.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định, Uỷ ban nhân dân huyện Hải Hậu, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hải Hậu, thầy và trò trường Tiểu học Hải Hà không ngừng nỗ lực phấn đấu để xứng đáng với niềm tin của các cấp chính quyền và nhân dân trong toàn xã. Những năm gần đây chất lượng giáo dục nhà trường luôn đứng ở tốp đầu các trường tiểu học của huyện Hải Hậu. Trường có nhiều năm đạt danh hiệu: “Tập thể lao động tiên tiến” và “Tập thể lao động xuất sắc”. Năm 2024, nhà trường được Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định công nhận lại trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, trường đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn; đạt kiểm định CLGD cấp độ 2; Năm học 2023-2024 các phong trào thi đua của nhà trường xếp thứ 8/34 và được UBND huyện tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

Trong giai đoạn phát triển Công nghiệp hoá, Hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay, giáo dục ngày càng có vai trò quan trọng trong việc đào tạo thế hệ người Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi nhà trường phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đúng hướng, hợp quy luật, xu thế và xứng tầm thời đại, đồng thời phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được xây dựng trên cơ sở kế thừa và phát huy kết quả nhà trường đã đạt được trong giai đoạn 2015-2020. Từ đó, xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của cán bộ quản lý cũng như toàn thể giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và thực hiện hiệu qủa kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 sẽ góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi

mục tiêu giáo dục nhà trường nói riêng, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội địa phương nói chung.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Tiểu học Hải Hà, tiền thân là trường Cấp I xã Hải Hà. Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chăm lo của các cấp uỷ Đảng chính quyền và nhân dân đã đầu tư lớn cho sự nghiệp giáo dục và mong muốn nơi đây sẽ là nơi ươm mầm cho tài năng và trí tuệ, đào tạo các thế hệ công dân Hải Hà có tài, đức góp phần xây dựng quê hương đất nước.

Năm 1954 đất nước đang trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp đầy khó khăn gian khổ, Trường Cấp I xã Hải Hà được thành lập.

Năm 1984 trường cấp II sát nhập với trường cấp I thành trường cấp I, II Hải Hà.

Năm học 1994-1995 trường cấp I, II tách thành hai trường THCS và trường Tiểu học Hải Hà.

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường luôn ổn định vững chắc và luôn đứng tốp đầu của huyện.

Đội ngũ giáo viên tương đối ổn định luôn nhiệt huyết và yêu nghề luôn sáng tạo năng động trong việc đổi mới trong mọi hoạt động giáo dục và dạy học, 81% giáo viên đạt trình độ chuẩn, có 02 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp Tỉnh.

Chi bộ Đảng liên tục được công nhận Chi bộ trong sạch vững mạnh. Công đoàn trường nhiều năm được công nhận Công đoàn cơ sở vững mạnh.

Năm 2001, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I. Năm 2016, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn. Năm 2018, trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3. Tháng 3 năm 2024 trường được Ủy ban nhân dân Tỉnh Nam Định công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I; Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 22/3/2024, được Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định công nhận lại trường đạt chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn theo Quyết định số 521/QĐ-SGDĐT ngày 25/3/2024.

Trong suốt quá trình trưởng thành và phát triển, trường liên tục đạt danh hiệu trường "tập thể lao động Tiên tiến" và "Tập thể lao động Xuất sắc", 01 năm học được nhận Cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua; 02 năm học được UBND tỉnh tặng Bằng khen; 01 năm học được nhận Giấy khen của Sở GDĐT giai đoạn 2015-2020.

Quy mô trường lớp liên tục phát triển và ổn định. Năm học 2024-2025 trường có 17 lớp với 575 học sinh; 29 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ: Bà Lâm Thị Thoa

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Xóm 6, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

Số điện thoại: 0839557023

Gmail: lamthithoahh@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025 được thành lập theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định 6789/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của UBND huyện Hải Hậu nhiệm kỳ 2020-2025. Hội đồng trường gồm 11 thành viên: Bí thư Chi bộ-Hiệu trưởng nhà trường; Chủ tịch Công đoàn; bí thư Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ chuyên môn; đại diện chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Bà Lâm Thị Thoa: Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường làm chủ tịch Hội đồng trường; Bà Lâm Thị Hoa - Phó HT, Phó Bí thư chi bộ làm Phó chủ tịch hội đồng trường; Bà Trần Thị Danh làm thư kí Hội đồng trường.

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

- Hiệu trưởng: Lâm Thị Thoa

+ Ngày tháng năm sinh: 20/12/1973

+ Bổ nhiệm làm Hiệu trưởng trường Tiểu học Hải Hà theo Quyết định số 4644/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu và bổ nhiệm lại theo Quyết định số 6888/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của UBND Huyện Hải Hậu Thời gian làm Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay được 6 năm.

- Phó hiệu trưởng: Lâm Thị Hoa

+ Ngày tháng năm sinh: 02/07/1974

Bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hải Hà theo quyết định số 6022/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Ủy ban nhân huyện Hải Hậu.

+ Thời gian làm Phó Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay là 3 năm.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác.

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; (Có văn bản kèm theo)

II. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

1. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường Tiểu học Hải Hà năm học 2024-2025.

- Trình độ đội ngũ:

Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Đảng viên		LLCT
		Đại học		Cao đẳng		Trung cấp				
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
BGH	2	2	100%	0	0			2	100%	2 TC
GVBC	21	17	81%	4	19%	0		10	47,6%	2 TC
GVHĐ	3	1	33,3	2	66,7%					
Nhân viên	3 (2 HĐ)	1	33,3%			2	66,7	0		
Cộng	29	21	72,4%	6	20,7%	2	7,4%	12	41,4%	4 TC

* Công khai thông tin đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biên chế giao năm học 2024-2025:

STT	Nội dung	Tổng số BC	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên (24 viên chức, 5 HĐ)	24			21	6	2	0	1	12	11	18	5		0
I	**Giáo viên** (21 viên chức, 3 HĐ)	21			18	6	0			12	9	16	5		
	Trong đó số giáo viên	7			4	3				5	2	5	2		

	chuyên:														
1	Tiếng dân tộc	0													
2	Ngoại ngữ	2			1	1				2		1	1		
3	Tin học	1			1						1	1			
4	Âm nhạc	1				1				1		1			
5	Mỹ thuật	1			1						1	1			
6	Thể dục	2			1	1				2		1	1		
II	**Cán bộ quản lý**	**2**			**2**						**2**				
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1	1			
III	**Nhân viên**	**3**					**1**								
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán (1 Hợp đồng)	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên thư viện (1 Hợp đồng)	1					1								
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0													
7	Nhân viên công nghệ thông tin	0													
8	Nhân viên hỗ trợ GD người KT	0													

III. Cơ sở vật chất:

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường TH Hải Hà năm học 2024 - 2025

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2024-2025:

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Số phòng học/số lớp**	17/17	
II	**Loại phòng học**		
1	Phòng học kiên cố	17	
2	Phòng học bán kiên cố	0	

3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	**Số điểm trường lẻ**	0	
IV	**Tổng diện tích đất** (m^2)	4805	8,4 m^2/học sinh
V	**Diện tích sân chơi, bãi tập** (m^2)	1500	2,6 m^2/học sinh
VI	**Tổng diện tích các phòng**		
1	Diện tích phòng học (m^2)	828	1,4 m^2/học sinh
2	Diện tích thư viện (m^2)	80	0,13 m^2/học sinh
3	*Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m^2)*	510	
4	*Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m^2)*	48	1,37 m^2/học sinh
5	*Diện tích phòng ngoại ngữ (m^2)*	52	1,37 m^2/học sinh
6	*Diện tích phòng học tin học (m^2)*	52	1,77 m^2/học sinh
7	*Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m^2)*	25	
8	*Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m^2)*		
9	*Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m^2)*	25	
VII	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	100	
	Khối lớp 2	100	
1.3	Khối lớp 3		Dùng học liệu điện tử
1.4	Khối lớp 4		
1.5	Khối lớp 5		
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		Cơ bản còn thiếu chỉ sử dụng SGK và các học liệu điện tử kết hợp đồ dùng tự làm của GV.
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
VIII	**Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập** (Đơn vị tính: bộ)	25	
IX	**Tổng số thiết bị dùng chung khác**		
1	Ti vi	18	
2	Cát xét	0	

3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Thiết bị khác: Máy phô tô	0	
6	Máy in	7	

	Nội dung	Số lượng(m^2)
X	**Nhà bếp**	60
XI	**Nhà ăn**	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m^2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	**Phòng nghỉ cho HS bán trú**	120	120	1 m^2/học sinh
XIII	**Khu nội trú**			

XIV	**Nhà vệ sinh**	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	10 m^2		75		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XV	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	x	
XVI	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	x	
XVII	**Kết nối internet**	x	
XVIII	**Trang thông tin điện tử (website) của trường**	x	
XIX	**Tường rào xây**	x	

IV. Kiểm định chất lượng giáo dục:

Trường Tiểu học Hải Hà đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường Tiểu học Hải Hà đã tự đánh giá chất lượng giáo dục, để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, để được công nhận Chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I tháng 01năm 2024, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về bộ phận khảo thí Phòng Giáo dục và Đào tạo; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà

trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

Trường Tiểu học Hải Hà đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

- Thành lập hội đồng tự đánh giá.
- Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
- Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- Viết báo cáo tự đánh giá.
- Công bố báo cáo tự đánh giá.

Trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 11 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm tại trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nền nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

Tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường đạt cấp độ 3 và trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

V. Kết quả hoạt động giáo dục:

1. Công khai thông tin quy mô trường lớp năm học 2024-2025

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	HS KT	Dân tộc	Tỷ lệ HS/lớp	HS khó khăn
1	3	114	53	0	0	38	7
2	3	114	55	1	1	38	6
3	3	101	47	0	0	33,6	5
4	4	122	55	1	0	30,5	6

5	4	124	63	1	1	31	7
Cộng	17	575	273	3	2	33,8	31

3. Cam kết chất lượng giáo dục của trường Tiểu học Hải Hà, năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Xét tuyển trẻ 6 tuổi HTCT Mầm non	Hoàn thành chương trình lớp 1	Hoàn thành chương trình lớp 2	Hoàn thành chương trình lớp 3	Hoàn thành chương trình lớp 4
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện: CTGDPT 2018	Chương trình 35 tuần; Dạy học 2 buổi /ngày CTGDPT 2018	Chương trình 35 tuần; Dạy học 2 buổi/ ngày CTGDPT 2018	Chương trình 35 tuần; Dạy học 2 buổi/ngày CTGDPT2018	Chương trình 35 tuần; Dạy học 2 buổi/ngày CTGDPT2018	Chương trình 35 tuần; Dạy học 2 buổi/ngày CTGDPT2018
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình.	Phối hợp thông qua Ban Đại diện cha mẹ học sinh; qua zalo, gọi điện thoại; gặp trực tiếp.	Phối hợp thông qua Ban Đại diện cha mẹ học sinh; qua zalo, gọi điện thoại; gặp trực tiếp.	Phối hợp thông qua Ban Đại diện cha mẹ học sinh; qua zalo, gọi điện thoại; gặp trực tiếp.	Phối hợp thông qua Ban Đại diện cha mẹ học sinh; qua zalo, gọi điện thoại; gặp trực tiếp.	Phối hợp thông qua Ban Đại diện cha mẹ học sinh; qua zalo, gọi điện thoại; gặp trực tiếp.
	Yêu cầu về thái độ học tập của hs	Tích cực, chủ động, sáng tạo	Tích cực, chủ động, sáng tạo	Tích cực, chủ động, sáng tạo	Tích cực, chủ động, sáng tạo	Tích cực, chủ động, sáng tạo
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Hoạt động Giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khoá, thể dục thể thao, văn nghệ, hoạt động Đội TNTP HCM, Sao nhi đồng,..	Hoạt động Giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khoá, thể dục thể thao, văn nghệ, hoạt động Đội TNTP HCM, Sao nhi đồng,..	Hoạt động Giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khoá, thể dục thể thao, văn nghệ, hoạt động Đội TNTP HCM, Sao nhi đồng,..	Hoạt động Giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khoá, thể dục thể thao, văn nghệ, hoạt động Đội TNTP HCM, Sao nhi đồng,..	Hoạt động Giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khoá, thể dục thể thao, văn nghệ, hoạt động Đội TNTP HCM, Sao nhi đồng,..

V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Kết quả các năng lực, phẩm chất xếp loại Đạt và Tốt: 100 %; Chất lượng học tập tốt, chất lượng mũi nhọn tăng sức khoẻ tốt.	Kết quả các năng lực, phẩm chất xếp loại Đạt và Tốt: 100 %; Chất lượng học tập tốt, chất lượng mũi nhọn tăng sức khoẻ tốt.	Kết quả các năng lực, phẩm chất xếp loại Đạt và Tốt: 100 %; Chất lượng học tập tốt, chất lượng mũi nhọn tăng sức khoẻ tốt.	Kết quả các năng lực, phẩm chất xếp loại Đạt và Tốt: 100 %; Chất lượng học tập tốt, chất lượng mũi nhọn tăng sức khoẻ tốt.	Kết quả các năng lực, phẩm chất xếp loại Đạt và Tốt: 100 %; Chất lượng học tập tốt, chất lượng mũi nhọn tăng sức khoẻ tốt.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của HS	Lên lớp 100%	Lên lớp 100 %	Lên lớp 100%	Lên lớp 100%	HTCCTH 100%

3. Chất lượng giáo dục năm học 2023-2024:

- **Khối 1, 2, 3, 4 theo Thông tư 27**

I. Kết quả học tập	***Tổng số***	**Tỷ lệ%**	**Khối 1**	**Tỷ lệ%**	**Khối 2**	**Tỷ lệ%**	**Khối 3**	**Tỷ lệ%**	**Khối 4**	**Tỷ lệ%**
1. Tiếng Việt	464		117		100		123		124	
Hoàn thành tốt	408	87,9	108	91.2	85	85,0	101	82,1	114	91,9
Hoàn thành	53	11,4	6	6.9	15	15,0	22	17,9	10	8,1
Chưa hoàn thành	3	0,6	3	2.0						
2. Toán	464		117		100		123		124	
Hoàn thành tốt	361	77,8	92	89.2	79	79,0	89	72,4	101	81,5
Hoàn thành	98	21,1	22	8.8	20	20,0	33	26,8	23	18,5
Chưa hoàn thành	5	1,1	3	2.0	1	1,0	1	0,8		
3. Đạo đức	464		117		100		123		124	
Hoàn thành tốt	413	89,0	102	94.1	88	88,0	104	84,6	119	96,0
Hoàn thành	49	10,6	13	3.9	12	12,0	19	15,4	5	4,0
Chưa hoàn thành	2	0,4	2	2.0						
4. Tự nhiên và Xã hội	340		117		100		123			
Hoàn thành tốt	291	85,6	99	88.2	88	88,0	104	84,6		
Hoàn thành	46	13,5	16	9.8	11	11,0	19	15,4		
Chưa hoàn thành	3	0,9	2	2.0	1	1,0				
5. Khoa học	124								124	
Hoàn thành tốt	116	93,5							116	93,5
Hoàn thành	8	6,5							8	6,5
Chưa hoàn thành										
6. LS &ĐL	124								124	
Hoàn thành tốt	116	93,5							116	93,5
Hoàn thành	8	6,5							8	6,5
Chưa hoàn thành										
7. Nghệ thuật	464		117		100		123		124	

(Âm nhạc)										
Hoàn thành tốt	396	85,4	96	86.3	83	83,0	104	84,6	113	91,1
Hoàn thành	65	14,0	18	11.8	17	17,0	19	15,4	11	8,9
Chưa hoàn thành	3	0,6	3	2.0						
8. Nghệ thuật (Mĩ thuật)	464		117		100		123		124	
Hoàn thành tốt	398	85,8	93	86.3	85	85,0	107	87,0	113	91,1
Hoàn thành	63	13,6	22	12.7	14	14,0	16	13,0	11	8,9
Chưa hoàn thành	3	0,6	2	1.0	1	1,0				
9. Hoạt động trải nghiệm	464		117		100		123		124	
Hoàn thành tốt	417	89,9	101	88.2	89	89,0	109	88,6	118	95,2
Hoàn thành	45	9,7	14	9.8	11	11,0	14	11,4	6	4,8
Chưa hoàn thành	2	0,4	2	2.0						
10. Giáo dục thể chất	464		117	100.0	100		123		124	
Hoàn thành tốt	424	91,4	104	81.4	90	90,0	115	93,5	115	92,7
Hoàn thành	40	8,6	13	16.7	10	10,0	8	6,5	9	7,3
Chưa hoàn thành			117	2.0						
11. TH-CN (Công nghệ)	247						123		124	
Hoàn thành tốt	226	91,5					111	90,2	115	92,7
Hoàn thành	21	8,5					12	9,8	9	7,3
Chưa hoàn thành										
12. TH-CN (Tin học)	247						123		124	
Hoàn thành tốt	205	83,0					90	73,2	115	92,7
Hoàn thành	42	17,0					33	26,8	9	7,3
Chưa hoàn thành										
13. Ngoại ngữ	247						123		124	
Hoàn thành tốt	179	72,5					82	66,7	97	78,2
Hoàn thành	68	27,5					41	33,3	27	21,8
Chưa hoàn thành										
14. Tiếng dân tộc										
Hoàn thành tốt										
Hoàn thành										
Chưa hoàn thành										
II. Năng lực cốt lõi										
Năng lực chung										
Tự chủ và tự học	464		117		100		123		124	
Tốt	392	84,5	95	812	81	81,0	98	79,7	118	95,2
Đạt	67	14,4	18	154	18	18,0	25	20,3	6	4,8
Cần cố gắng	5	1,1	4	34	1	1,0				
Giao tiếp và hợp	464		117		100		123		124	

tác										
Tốt	411	88,6	93	795	89	89,0	112	91,1	117	94,4
Đạt	49	10,6	20	171	11	11,0	11	8,9	7	5,6
Cần cố gắng	4	0,9	4	34						
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	464		117		100		123		124	
Tốt	372	80,2	87	744	73	73,0	99	80,5	113	91,1
Đạt	87	18,8	26	222	26	26,0	24	19,5	11	8,9
Cần cố gắng	5	1,1	4	34	1	1,0				
Năng lực đặc thù										
Ngôn ngữ	464		117		100		123		124	
Tốt	409	88,1	99	846	93	93,0	101	82,1	116	93,5
Đạt	51	11,0	14	120	7	7,0	22	17,9	8	6,5
Cần cố gắng	4	0,9	4	34						
Tính toán	464		117		100		123		124	
Tốt	385	83,0	95	94.1	83	83,0	96	78,0	111	89,5
Đạt	74	15,9	18	4.9	16	16,0	27	22,0	13	10,5
Cần cố gắng	5	1,1	4	1.0	1	1,0				
Tin học	247						123		124	
Tốt	224	90,7					104	84,6	120	96,8
Đạt	23	9,3					19	15,4	4	3,2
Cần cố gắng										
Công nghệ	247						123		124	
Tốt	233	94,3					114	92,7	119	96,0
Đạt	14	5,7					9	7,3	5	4,0
Cần cố gắng										
Khoa học	464		117		100		123		124	
Tốt	425	91,6	98	83,8	88	88,0	118	95,9	121	97,6
Đạt	35	7,5	15	12,8	12	12,0	5	4,1	3	2,4
Cần cố gắng	4	0,9	4	3,4						
Thẩm mĩ	464		117		100		123		124	
Tốt	420	90,5	99	84,6	94	94,0	109	88,6	118	95,2
Đạt	40	8,6	14	12,0	6	6,0	14	11,4	6	4,8
Cần cố gắng	4	0,9	4	3,4						
Thể chất	464		117		100		123		124	
Tốt	436	94,0	100	85,5	96	96,0	121	98,4	119	96,0
Đạt	24	5,2	13	11,1	4	4,0	2	1,6	5	4,0
Cần cố gắng	4	0,8	4	3,4						
III. Phẩm chất chủ yếu										
Yêu nước	464		117		100		123		124	
Tốt	459	98,9	114	97,4	100	100	121	98,4	124	100
Đạt	5	1,1	3	2,6			2	1,6		
Cần cố gắng										

Nhân ái	464		117		100		123		124	
Tốt	456	98,3	113	96,6	100	100	120	97,6	123	99,2
Đạt	8	1,7	4	3,4			3	2,4	1	0,8
Cần cố gắng										
Chăm chỉ	464		117		100		123		124	
Tốt	396	85,3	99	84,6	82	82,0	102	82,9	113	91,1
Đạt	64	13,8	15	12,8	17	17,0	21	17,1	11	8,9
Cần cố gắng	4	0,9	3	2,6	1	1,0				
Trung thực	464		117		100		123		124	
Tốt	452	97,4	113	96,6	99	990	119	96,7	121	97,6
Đạt	12	2,6	4	3,4	1	1,0	4	3,3	3	2,4
Cần cố gắng										
Trách nhiệm	464		117		100		123		124	
Tốt	438	94,4	112	95,7	92	92,0	113	91,9	121	97,6
Đạt	26	5,6	5	4,3	8	8,0	10	8,1	3	2,4
Cần cố gắng										
IV. Đánh giá KQGD	464		117		100		123		124	
- Hoàn thành xuất	203	43,8	49	41,9	51	51,0	48	39,0	55	44,4
- Hoàn thành tốt	94	20,3	30	25,6	17	17,0	20	16,3	27	21,8
- Hoàn thành	161	34,9	34	29,1	31	31,0	54	43,9	42	33,9
- Chưa hoàn thành	5	1,1	4	3,4	1	10	1	0,8		
V. Khen thưởng	340		81	69,2	79	79,0	78	63,4	102	82,3
- Giấy khen cấp trường	296	87,1	78	66,7	68	68,0	68	55,3	82	66,1
- Giấy khen cấp trên	44	12,9	3	2,6	11	11,0	10	8,1	20	16,1
IX. Chương trình lớp học	464		117		100					
Hoàn thành	459	98,9	113	96,6	100	100	122	99,2	124	100
Chưa hoàn thành	5	1,1	4	3,4			1	0,8		

2. Chất lượng giáo dục khối 5 đánh giá theo thông tư 22

	Sĩ số	**Tổng số HS có KQĐG**	**Lớp 5**			
			Tỷ lệ %	**Nữ**	**Dân tộc**	**Nữ**
I. Kết quả học tập						
1. Tiếng Việt	***92***	92		46		
Hoàn thành tốt		87	94,6	44		
Hoàn thành		5	5,4	2		
Chưa hoàn thành						
2. Toán	***92***	92		46		

Hoàn thành tốt		82	89,1	44		
Hoàn thành		10	10,9	2		
Chưa hoàn thành						
3. Đạo đức	***92***	92		46		
Hoàn thành tốt		84	91,3	43		
Hoàn thành		8	8,7	3		
Chưa hoàn thành						
4. Khoa học	***92***	92		46		
Hoàn thành tốt		81	88,0	42		
Hoàn thành		11	12,0	4		
Chưa hoàn thành						
5. LS &ĐL	***92***	92		46		
Hoàn thành tốt		81	88,0	43		
Hoàn thành		11	12,0	3		
Chưa hoàn thành						
6. Âm nhạc	***92***	92		46		
Hoàn thành tốt		82	89,1	42		
Hoàn thành		10	10,9	4		
Chưa hoàn thành						
7. Mĩ thuật	***92***	92		46		
Hoàn thành tốt		81	88,0	42		
Hoàn thành		11	12,0	4		
Chưa hoàn thành						
8. Thủ công, Kĩ thuật	***92***	92		46		
Hoàn thành tốt		82	89,1	42		
Hoàn thành		10	10,9	4		
Chưa hoàn thành						
9. Thể dục	***92***	92		46		
Hoàn thành tốt		84	91,3	43		
Hoàn thành		8	8,7	3		
Chưa hoàn thành						
10. Ngoại ngữ	***92***	92		46		
Hoàn thành tốt		71	77,2	36		
Hoàn thành		21	22,8	10		
Chưa hoàn thành						
11. Tin học	***92***	92		46		
Hoàn thành tốt		76	82,6	40		
Hoàn thành		16	17,4	6		
Chưa hoàn thành						
12. Tiếng dân tộc						
Hoàn thành tốt						
Hoàn thành						
Chưa hoàn thành						

II. Năng lực						
Tự phục vụ tự quản	***92***	92		46		
Tốt		84	91,3	44		
Đạt		8	8,7	2		
Cần cố gắng						
Hợp tác	***92***	92		46		
Tốt		86	93,5	44		
Đạt		6	6,5	2		
Cần cố gắng						
Tự học và giải quyết vấn đề	***92***	92		46		
Tốt		84	91,3	43		
Đạt		8	8,7	3		
Cần cố gắng						
III. Phẩm chất						
Chăm học chăm làm	***92***	92		46		
Tốt		82	89,1	42		
Đạt		10	10,9	4		
Cần cố gắng						
Tự tin trách nhiệm	***92***	92		46		
Tốt		85	92,,4	44		
Đạt		7	7,6	2		
Cần cố gắng						
Trung thực kỷ luật	***92***	92		46		
Tốt		86	93,5	45		
Đạt		6	6,5	1		
Cần cố gắng						
Đoàn kết yêu thương	***92***	92		46		
Tốt		85	92,4	43		
Đạt		7	7,6	3		
Cần cố gắng						
IV. Khen thưởng		63	68,5	39		
- Giấy khen cấp trường		43	46,7	26		
- Giấy khen cấp trên		20	21,7	13		
VIII. Chương trình lớp học	***92***					
Hoàn thành chương trình Tiểu học	***92***	92	100			

3. Kết quả hoạt động giáo dục đến thời điểm tháng 12 năm 2024.

Cán bộ, giáo viên ra sức thực hiện tốt chủ đề năm học 2024-2025 của ngành giáo dục:***"Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương"***.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban

hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với tất cả các khối lớp; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định, phù hợp với nhà trường.

- Đã chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tham mưu xây dựng kế hoạch tuyển dụng, sử dụng; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đội ngũ giáo viên chuyên môn tốt; bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả.

- Thực hiện hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; chú trọng công tác phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học; giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong, nền nếp theo phương châm 4 tốt "Môi trường giáo dục tốt; Quản lý tốt; Dạy tốt và Học tốt", "Trường học hạnh phúc"; chú trọng công tác phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

- Tổ chức tốt cho học sinh tích cực tham gia các sân chơi, giao lưu như trạng nguyên Tiếng Việt toàn trường có 414/496 học sinh tham gia thi cấp trường, tiếp tục ôn luyện để tham gia giao lưu cấp huyện và cấp tỉnh, cấp quốc gia. Sân chơi Trạng Nguyên Tiếng Việt không chỉ là nơi các em thể hiện tài năng mà còn mang đến nhiều lợi ích to lớn đến sự phát triển toàn diện cho HS. HS còn rèn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là phát triển tư duy ngôn ngữ.

- Tham gia thi hùng biện tiếng anh cấp huyện có 3 học sinh tham gia 2 em được vào vòng chung kết và 2 em đều đạt giải Ba, 1em khối 5 được cử chọn ôn luyện tham gia hùng biện tiếng Anh cấp Tỉnh.

- Việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khoá được nhà trường thực hiện có hiệu quả với các hình thức phong phú, đa dạng. Hàng tuần các em được giao lưu văn nghệ, sinh hoạt dưới cờ, được tham gia các hoạt động trải nghiệm. Hàng tháng nhà trường tổ chức các hoạt động theo chủ đề, chủ điểm.

- Các hoạt động tiêu biểu trong năm học là: Chuỗi hoạt động chào mừng 15/10 đón thư Bác, chào mừng Ngày 20/10, chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; 22/12; 3/2; 26/3; 19/5; tổ chức hoạt động hoạt động ngoại khóa tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng phòng cháy chữa cháy, thực hiện an toàn giao thông và giáo dục ý thức chấp hành pháp luật; Tuyên truyền giáo dục về phòng tránh các tai tệ nạn tuổi học sinh, an toàn giao thông; Giải Nhất thi tuyên truyền măng non cấp tỉnh do tỉnh đoàn phát động; Học sinh được tham gia rất nhiều hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp nên các em mạnh dạn, tự tin, phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất, sở trường.

- Giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy. Xây dựng văn hóa học đường, tăng cường công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội trong trường học; xây dựng môi trường trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội

Kết quả kiểm tra 8 tuần học kỳ I đối với học sinh khối 4,5 môn Toán và Tiếng Việt:

STT	Khối 4 (1 KT)		Khối 5		Ghi chú
	SL	%	SL	%	
Môn Toán	121		123		
Điểm 10	27	22,3	16	13,0	
Điểm 9	29	24,0	28	22,8	
Điểm 8	36	29,8	31	25,2	
Điểm 7	18	14,9	25	20,3	
Điểm 6	8	6,6	17	13,8	
Điểm 5	1	0,8	23	18,7	
Điểm dưới 5	1	0,8	3		
Môn Tiếng Việt	112		123		
Điểm 10	68	56,2	50	40,7	
Điểm 9	30	24,8	53	43,1	
Điểm 8	13	10,7	11	8,9	
Điểm 7	6	5,0	5	4,1	
Điểm 6	1	0,8	2	1,6	

Điểm 5	0	0	1	0,8	
Điểm dưới 5	1	0,8	1	0,8	

VI. Kết quả tài chính:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo:

- Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường Tiểu học Hải Hà thực hiện công khai tài chính, tài sản, cụ thể như sau:

- Công khai thực hiện dự toán thu- chi ngân sách quý I, II, III, IV năm 2024, 6 tháng đầu năm 2024, cả năm 2024 (Biểu số 3- Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018).

- Công khai số liệu quyết toán NSNN năm 2023 (Biểu số 4 - Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018).

- Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2024 (Mẫu số 09a-CK/TSC - Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.)

- Công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản cố định khác năm 2024 (Mẫu số 09c-CK/TSC - Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.)

b. Mức các khoản thu năm học 2024-2025

STT	Nội dung thu	ĐVT	Định mức thu năm học 2024-2025	Ghi chú
1	Dịch vụ vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh	đồng/tháng/HS	18.000	
2	Tiền nước uống	đồng/tháng/HS	10.000	
3	Học kỹ năng sống	đồng/tiết/HS	4.000	Đối với học sinh đăng ký
4	Trông giữ xe đạp	đồng/tháng/HS	10.000	Đối với học sinh đăng ký

STT	Nội dung thu	ĐVT	Định mức thu năm học 2024-2025	Ghi chú
5	Tiền quản lý, chăm sóc trẻ (học sinh) buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính:	đồng/ngày/học sinh	4.000	Đối với học sinh đăng ký
6	Tiền ăn bán trú	đồng/ngày/học sinh	23.000	Đối với học sinh đăng ký
7	Bảo hiển y tế học sinh	đồng/tháng/học sinh	73.710	Thu theo mức lương cơ bản nhà nước quy định
8	Vận động tài trợ cho cơ sở giáo dục	Vận động tài trợ, viện trợ từ các đơn vị, cá nhân trong và ngoài xã, các nhà hảo tâm, cựu học sinh, hội đồng hương,...		

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội:

Trong năm học 2023-2024 nhà trường đã thực hiện đúng, nghiêm túc về chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho các học sinh thuộc đối tượng chính sách.

VII. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác:

- Năm học 2023-2024, trường Tiểu học Hải Hà có 554 học sinh/17 lớp, sĩ số được duy trì 100% từ đầu năm học đến cuối năm học, phổ cập giáo dục đạt mức độ 3. Học sinh lớp 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,3%. HS lớp 5 HTCTTH đạt 100%, cuối năm học có 388 học sinh được nhà trường khen thưởng.

- Nhà trường đã đạt được nhiều thành tích cao trong các cuộc thi, hội thi:

+ Về học sinh: Thi viết đúng đẹp xếp thứ 5/34 trường; Học sinh tham gia cuộc thi Trạng nguyên Tiếng Việt cấp huyện đạt 57 giải, cấp tỉnh đạt 17 giải. Trong năm học nhà trường tham gia tất cả các cuộc thi và giao lưu do cấp trên tổ chức đạt hiệu quả và vượt chỉ tiêu đề ra. Trong mỗi cuộc thi đều có số học sinh tham gia đông, số lượng HS đạt giải nhiều, tổng số 93 giải, trong đó: 74 giải cấp huyện, 19 giải cấp tỉnh…

+ Kết quả các cuộc thi giáo viên: Giáo viên tham gia cuộc thi thiết bị dạy học số do Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định tổ chức: Trường 01 giáo viên đạt giải Nhì, 03 giáo viên đạt giải Khuyến khích, 02 giáo viên có 02 sản phẩm công nhận mức Đạt; Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định công nhận 01 sáng kiến kinh

nghiệm cấp tỉnh, 4 cá nhân được bình xét đề nghị danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", 24 cá nhân được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

- Các hoạt động và phong trào của nhà trường vững mạnh, chất lượng giáo dục tốt, duy trì và phát huy trường tiểu học đạt Chuẩn quốc gia mức độ I, trường Xanh - sạch - đẹp - an toàn, Kiểm định mức độ II, Thư viện Tiên tiến.

- Năm học 2023-2024 trường Tiểu học Hải Hà chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết gương mẫu, Chi bộ và đoàn thể vững mạnh, thực hiện tốt quy chế dân chủ, tổ chức tốt các phong trào thi đua, hoàn thành tốt kế hoạch, các chỉ tiêu và nhiệm vụ năm học. Các phong trào thi đua trong năm học 2023-2024 xếp thứ 8/34 trường góp phần không nhỏ cho phong trào giáo dục địa phương được xếp thứ nhất toàn huyện. Nhà trường được UBND huyện tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến".

- Năm học 2024-2025, cán bộ giáo viên nhân viên đã và đang phát huy tốt những thành tích đã đạt được của năm học trước tiếp tục phấn đấu nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục của nhà trường, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

B. Hình thức và thời điểm công khai:

1. Hình thức:

- Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết, thông báo, đưa lên cổng thông tin của trường. Nhờ vậy phụ huynh và cán bộ, viên chức và học sinh của trường đều nắm rõ các nội dung thông báo để lựa chọn hình thức học tập phù hợp.

Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng giáo dục chuyển biến tốt, tạo thương hiệu của trường về chất lượng. Trường Tiểu học Hải Hà là địa chỉ tin cậy để cha mẹ học sinh gửi con vào học.

2. Thời điểm công khai:

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ tháng 6/2024.

Riêng dự toán thu chi tài chính 2024 thông báo và đăng tải ngay sau khi có quyết định phân bổ ngân sách 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hải Hậu.

- Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt độngcủa cơ sở giáo dục

tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm. Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

- Đối với học sinh tuyển mới: phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo trước khi trường thực hiện tuyển sinh.

- Đối với học sinh đang học tại trường: tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết.

Các năm về sau vẫn thực hiện theo hình thức và thời gian, thời điểm như năm học trước.

Nơi nhận:
- Nhà trường;
- Công khai bảng tin, website trường;
- Lưu VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI HÀ

Lâm Thị Thoa